TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **51**/2024/HS-ST
Ngày 05-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bạn, ông Nguyễn Ngọc Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quang V**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11/3/1987 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Số X đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc D (đã chết) và bà Phan Thị B; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2023 đến ngày 28/01/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Đinh Thị Mỹ C, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Tạ Văn T, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Nguyễn Như H, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Bùi Thị Quỳnh G, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Cao Văn N, sinh năm 2005 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Trần Văn D1, sinh năm 2003 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường H, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

- Ông Lê Văn H1, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Người làm chứng:

- Chị Nông Phương T1, sinh năm 2001 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Chị Nguyễn Thu H2, sinh năm 2003 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Chị H M An Niê, sinh năm 2007 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn M, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Nguyễn Chí H3, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người chứng kiến:

- Ông Đặng Huy H4, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố XB, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Trần Xuân T2, sinh năm 2003 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/6/2023, Nguyễn Quang V điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Honda, số loại City, màu sơn đỏ, biển số 48A-169.XX đến tiệm cắt tóc Linh Đ, tại địa chỉ số X đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk của bà Đinh Thị Mỹ C, để cạo mặt, lấy ráy tai, lột mụn. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày chị Nguyễn Thu H2, là nhân viên của quán làm xong cho V thì V yêu

cầu được cắt tóc. Do bà C đang cắt tóc cho người khách khác nên chị H2 nói V ngồi ở ghế chờ. Khoảng 15 phút sau, bà C cắt tóc cho V. Khi cắt tóc cho V, bà C có sử dụng chiếc điện thoại di động Iphone 13 Pro Max, màu xám, dung lượng 128Gb, gắn sim số 0842508XXX để nghe và gọi. Sau đó, bà C để chiếc điện thoại trên kệ kính phía trước ghế ngồi của V. Đến khoảng 13 giờ, khi cắt tóc xong, bà C nói V đi vào phía trong để gội lại đầu tóc thì V đồng ý. Khi bước xuống khỏi ghế đến trước gương, V thấy chiếc điện thoại Iphone 13 Pro Max của bà C đang để trên kệ kính nên đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại cất giấu vào túi quần. Sau đó, V đi vào phía trong tiệm tóc để gội đầu, rồi trả tiền và điều khiển xe ô tô biển số 48A-169.XX rời đi. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, bà C tìm chiếc điện thoại Iphone 13 Pro Max, gắn sim số 0842508XXX nhưng không thấy nên đã dùng điện thoại khác và nhờ nhiều người gọi vào số điện thoại 0842508XXX của bà C nhưng không thấy. Bà C trích xuất Camera tại tiệm để xem thì thấy V là người lấy chiếc điện thoại nên đã trình báo sự việc đến cơ quan Công an. Còn V, sau khi lấy được điện thoại của bà C, thấy có nhiều người gọi vào số điện thoại này nên V đã rút sim điện thoại ra khỏi máy và để điện thoại của bà C trên xe ô tô biển số 48A-169.XX, rồi đi ăn uống cùng bạn bè. Sáng ngày 24/6/2023, V điều khiển xe ô tô biển số 48A-169.XX về lại thành phố G, tỉnh Đắk Nông, rồi mang chiếc điện thoại trộm cắp được của bà C đến tiệm điện thoại BT (do ông Lê Văn H1 làm chủ), tại địa chỉ: Đường X, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, thuê mở mật khẩu của điện thoại, với mục đích để bán. Tại đây, V gặp anh Cao Văn N, là nhân viên của tiệm, sau khi trao đổi thì N bảo V để lại điện thoại và số điện thoại của V để nhân viên kiểm tra. Sau đó, anh Trần Văn D1, là nhân viên của tiệm, gọi điện cho V hỏi thông tin của chiếc điện thoại thì V nói dối đây là điện thoại của vợ V bị quên mật khẩu nên muốn thuê mở mật khẩu. Sau đó, D1 báo cho V là không mở được mật khẩu của điện thoại nên V đã đến lấy lại điện thoại. Khoảng 09 giờ ngày 25/6/2023, anh Nguyễn Chí H3, là em họ của bà C, gọi điện thoại cho V nói V đã lấy điện thoại của bà C và yêu cầu V trả lại điện thoại. Biết sự việc đã bị phát hiện nên V điều khiển xe ô tô biển số 48A-169.XX đi đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để trả lại điện thoại. Khi đến huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, V mua một cái hộp bằng giấy, in hình kẻ caro, nắp màu tím có gắn nơ màu hồng, V viết lên nắp hộp nội dung "Do em bận nhiều công việc quên không để ý điện thoại của ai. Cái này cũng là bài học. Mong chị thông cảm và xóa bài giúp em. Rất mong chị thông cảm giúp em. Em xin lỗi chị" rồi để chiếc điện thoại Iphone 13 Pro Max của bà C vào trong hộp. Khi đến khu vực bến xe khách phía Nam, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, V thuê ông Tạ Văn T, là người làm nghề chạy xe Grap, với số tiền 70.000 đồng để ông T mang chiếc hộp giấy đựng chiếc điện thoại di động Iphone 13 Pro Max, đến tiệm cắt tóc Linh Đ trả cho bà C. Khi ông T đến, bà C không nhận mà yêu cầu V tự mang đến trả nên ông T quay lại gặp V. Sau đó, V tiếp tục thuê ông Nguyễn Như H, là người làm nghề chạy xe Grap, với số tiền 100.000 đồng, để ông H mang chiếc hộp này đến giao cho bà C. Đồng thời, V thuê ông T với số tiền 100.000 đồng để đi cùng với ông H chỉ đường. Khi đến nơi, ông T đi về trước, còn ông H mang hộp giấy đựng chiếc điện thoại vào giao thì bà C trình báo

sự việc cho cơ quan Công an. Sau đó, cơ quan Công an đã yêu cầu V và những người liên quan về trụ sở làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 120/KL-HĐĐGTS ngày 02/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xác định: 01 *(Một)* chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xám, dung lượng 128Gb, số Imei: 3567966486590XXX, số Imei2: 356796486634XXX, gắn ốp nhựa dẻo, trong suốt, tài sản đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được, thời điểm định giá ngày 23/6/2023 trị giá 16.000.000 đồng *(Mười sáu triệu đồng)*.

Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 28 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quang V, về tội: *"Trộm cắp tài sản"*, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Quang V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang V phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho bà Đinh Thị Mỹ C: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xám, dung lượng 128Gb, số Imei: 3567966486590XXX, số Imei2: 356796486634XXX; 01 ốp nhựa dẻo, trong suốt và 01 sim điện thoại số 0842508XXX.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho bà Bùi Thị Quỳnh G: 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda, số loại City, màu sơn đỏ, số máy L15Z12324XXX, số khung RLHGM6665HY801XXX, biển số 48A-169.XX.

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp bằng giấy, in hình kẻ caro, nắp màu tím, có gắn nơ màu hồng của bị cáo Nguyễn Quang V.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận việc sau khi nhận lại tài sản bà Đinh Thị Mỹ C không yêu cầu bị cáo Nguyễn Quang V phải bồi thường chi phí nào khác.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 23/6/2023 tại tiệm cắt tóc Linh Đ của bà Đinh Thị Mỹ C, ở địa chỉ số X đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Quang V đã lén lút trộm cắp 01 *(Một)* chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xám, dung lượng 128Gb, số Imei: 3567966486590XXX, số Imei2: 356796486634XXX, gắn ốp nhựa dẻo, trong suốt, tài sản đã qua sử dụng, trị giá 16.000.000 đồng *(Mười sáu triệu đồng)*.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Quang V đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền về tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, lười biếng lao động, muốn có tiền bằng con đường bất chính, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của bà Đinh Thị Mỹ C trị giá là 16.000.000 đồng *(Mười sáu triệu đồng)*. Hành vi của bị cáo gây ảnh

hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Quang V về tội *"Trộm cắp tài sản"*, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đạt được mục đích của hình phạt. Đồng thời việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Đối với ông Lê Văn H1 là chủ cửa hàng điện thoại BT, anh Cao Văn N và anh Trần Văn D1 là nhân viên của cửa hàng điện thoại BT, nhận sửa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xám, dung lượng 128Gb do bị cáo Nguyễn Quang V trộm cắp được; Đối với ông Tạ Văn T và ông Nguyễn Như H là người chạy xe Grap được V thuê để mang chiếc điện thoại do V trộm cắp trả lại cho bà Đinh Thị Mỹ C. Ông H1, anh N, anh D1, ông T và ông H không biết chiếc điện thoại là tài sản do bị cáo V phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý đối với Ông H1, anh N, anh D1, ông T và ông H là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xám, dung lượng 128Gb, số Imei: 3567966486590XXX, số Imei2: 356796486634XXX; 01 ốp nhựa dẻo, trong suốt và 01 sim điện thoại số

0842508XXX, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà Đinh Thị Mỹ C. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho bà Đinh Thị Mỹ C nhận quản lý và sử dụng là phù hợp.

Đối với: 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda, số loại City, màu sơn đỏ, số máy L15Z12324XXX, số khung RLHGM6665HY801XXX, biển số 48A-169.XX, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà Bùi Thị Quỳnh G cho bị cáo Nguyễn Quang V thuê để làm phương tiện đi lại. Ngày 23/6/2023, Nguyễn Quang V điều khiển xe ô tô biển số 48A-169.XX đến tiệm cắt tóc Linh Đ để cắt tóc, sau đó thực hiện hành vi phạm tội thì bà G không biết và không liên quan. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho bà Bùi Thị Quỳnh G nhận quản lý và sử dụng là phù hợp

Đối với: 01 hộp bằng giấy, in hình kẻ caro, nắp màu tím, có gắn nơ màu hồng của bị cáo Nguyễn Quang V sử dụng để đựng chiếc điện thoại trộm cắp được trả lại cho bà Đinh Thị Mỹ C, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận việc sau khi nhận lại tài sản bà Đinh Thị Mỹ C không yêu cầu bị cáo Nguyễn Quang V phải bồi thường chi phí nào khác là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang V **01** ***(Một)*** **năm tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 *(Hai)* năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quang V cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình

bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho bà Đinh Thị Mỹ C là chủ sở hữu hợp pháp: 01 *(Một)* chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xám, dung lượng 128Gb, số Imei: 3567966486590XXX, số Imei2: 356796486634XXX; 01 *(Một)* ốp nhựa dẻo, trong suốt và 01 *(Một)* sim điện thoại số 0842508XXX.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho bà Bùi Thị Quỳnh G là chủ sở hữu hợp pháp: 01 *(Một)* xe ô tô nhãn hiệu Honda, số loại City, màu sơn đỏ, số máy L15Z12324XXX, số khung RLHGM6665HY801XXX, biển số 48A-169.XX.

Tịch thu tiêu hủy: 01 *(Một)* hộp bằng giấy, in hình kẻ caro, nắp màu tím, có gắn nơ màu hồng của bị cáo Nguyễn Quang V.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/01/2024 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận việc sau khi nhận lại tài sản bà Đinh Thị Mỹ C không yêu cầu bị cáo Nguyễn Quang V phải bồi thường chi phí nào khác.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quang V phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng

mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My